

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình số 95-CTr/TU ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”

Triển khai Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 71/NQ-CP); Chương trình số 95-CTr/TU ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” (Chương trình 95-CTr/TU);

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Văn bản số 1679-CV/TU ngày 28 tháng 4 năm 2025¹, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 71/NQ-CP; Chương trình 95-CTr/TU phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Yêu cầu: Xây dựng và ban hành Kế hoạch phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Nghị quyết số 71/NQ-CP; Chương trình 95-CTr/TU, trong đó phân công rõ trách nhiệm chủ trì và phối hợp cho các đơn vị, địa phương nhằm phát huy hiệu quả vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình triển khai. Đồng thời, các đơn vị và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh ngày càng vững chắc, trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế theo hướng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, thích nghi và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ tiên tiến, hiện đại để chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế² và đời sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

¹ Về Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP và Chương trình số 95-CTr/TU về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

² Một số lĩnh vực, công nghệ ưu tiên như: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ số, công nghệ chế biến nông lâm sản, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, trồng và chế biến dược liệu...

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đạt mức trung bình chung của cả nước.

- Phần đầu tăng năng suất lao động trên 6,5%; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế khoảng 45%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 25% GRDP. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt trên 25%. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%. Giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo chiếm 10-15% trong tổng số doanh nghiệp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%. Bảo đảm bố trí tối thiểu 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển, sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Duy trì số lượng tổ chức khoa học và công nghệ hiện có để phục vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Phần đầu nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 08 người/10.000 dân.

- Hạ tầng công nghệ số đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu kết nối và xử lý dữ liệu của địa phương; nghiên cứu ứng dụng Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G đến các khu vực trung tâm, đông dân cư trên địa bàn tỉnh. Phát triển thành phố Kon Tum theo hướng đô thị thông minh gắn với chỉnh trang, hoàn thiện hạ tầng; từng bước xây dựng đô thị thông minh gắn với du lịch sinh thái trên địa bàn huyện Kon Plông và một số địa bàn đủ điều kiện.

- Quản lý nhà nước từ tỉnh đến xã trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Tham gia xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số của tỉnh đạt mức trung bình của quốc gia. Bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

b) Tầm nhìn đến năm 2045: Phát triển hệ sinh thái công nghệ số hiện đại, đồng bộ với xu thế quốc gia. Triển khai sâu rộng Trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, công nghệ bán dẫn trong các ngành kinh tế chủ chốt. Phần đầu để quy mô kinh tế số chiếm tối thiểu 50% GRDP. Hình thành 3-5 doanh nghiệp công nghệ số có năng lực cạnh tranh. Xây dựng, ứng dụng nền tảng số thông minh, liên kết hiệu quả với hạ tầng số quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh

- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Chương trình số 95-CTr/TU bằng nhiều hình thức đa dạng và phù hợp cho từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số và mạng xã hội. Chỉ đạo phát thanh thường xuyên các nội dung qua hệ thống truyền thanh cơ sở tại các xã, phường, thị trấn. Định kỳ hàng tháng, tổ chức lồng ghép đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp về nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số.

- Rà soát, bổ sung một số chỉ tiêu, giải pháp cụ thể về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030, Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành, địa phương, gắn với kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Rà soát, sửa đổi quy định về tiêu chí xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, trong đó, đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại hàng năm.

- Hằng năm, tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị. Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các nhà khoa học, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức các sự kiện để nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát động phong trào "học tập số", phong trào thi đua khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phong trào phát minh, sáng chế, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác, hiệu xuất công việc trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong toàn tỉnh với các tiêu chí thi đua cụ thể. Tiếp tục vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc tỉnh Kon Tum. Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các sự kiện khởi nghiệp, chương trình xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng. Phấn đấu đến hết năm 2025, 100% cán bộ, công chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, kiến thức về năng suất chất lượng và đo lường cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng kế hoạch theo lộ trình, đảm bảo bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, về nghiên cứu khoa học, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đảm bảo phù hợp.

2. Khẩn trương, quyết liệt tham gia hoàn thiện, triển khai thực hiện có hiệu quả các thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Kịp thời cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

- Tiến hành rà soát, đề xuất cải cách cơ chế quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất các thủ tục liên quan đến người dân và doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...). Triển khai thực hiện đảm bảo các cơ chế, chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương đáp ứng yêu cầu đặt ra trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp đồng bộ trong xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Tổ chức triển khai các chương trình kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở các cấp. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021- 2025; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021- 2025; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại tỉnh Kon Tum kế hoạch hỗ trợ đổi mới về đo lường cho doanh nghiệp; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030; Đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030...

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kết luận của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Rà soát, sắp xếp lại các tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ tỉnh. Từng bước hình thành các tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học, dược liệu; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khi đủ điều kiện. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược. Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh; Kịp thời cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược (*sau khi cấp có thẩm quyền ban hành*).

- Triển khai nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ trong khai thác, phát triển năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Hình thành, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trên các lĩnh vực (*nếu đủ điều kiện*). Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Triển khai thực hiện đảm bảo các chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Ứng dụng các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực. Trong năm 2025, phối hợp với Bộ Công an, tập trung triển khai hiệu quả hệ sinh thái Đề án 06 trên địa bàn, kết nối chặt chẽ với Trung tâm dữ liệu quốc gia, đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống" - nền tảng quan trọng để dẫn dắt chuyển đổi số toàn diện tại địa phương.

- Đầu tư có trọng điểm một số phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu về nông nghiệp công nghệ cao, dược liệu. Thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và tổ chức hỗ trợ đổi mới, khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh khi đủ điều kiện. Hoàn thành và phát huy hiệu quả Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia; Phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của bộ, ngành, địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu. Xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn, Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2025-2030³.

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Trong năm 2025, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai hạ tầng mạng 5G và ứng dụng Internet vệ tinh trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số, đảm bảo hệ thống mạng có

³ Kế hoạch số 3584/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024

băng thông rộng, tốc độ cao. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Từng bước ứng dụng IoT trong nông nghiệp thông minh và quản lý đô thị. Xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; ban hành chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên theo học các khối ngành về toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt; Triển khai quy định về chính sách cấp học bổng, miễn, giảm học phí cho sinh viên, học viên theo học các ngành STEM phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, những người tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư dữ liệu, kỹ sư an toàn an ninh mạng, vật liệu tiên tiến từ nguồn ngân sách nhà nước. Đổi mới phương thức tổ chức đào tạo các ngành STEM, xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, phát triển mô hình giáo dục số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo phù hợp với nhu cầu của địa phương.

- Triển khai thực hiện chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bao gồm các cơ chế ưu đãi về thu nhập, môi trường làm việc, cơ hội thăng tiến để khuyến khích nhân tài đến làm việc tại tỉnh Kon Tum⁴.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến,... Tuyển chọn, cử đi đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao thuộc các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm ở các nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến (*khi đủ điều kiện*). Thực hiện liên kết, hợp tác đào tạo với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học trong và ngoài nước thông qua các chương trình hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới được phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ then chốt,...

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng

⁴ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31-12-2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Trong tháng 4/2025, tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện chương trình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống.

- Xây dựng, triển khai Chương trình/Kế hoạch phát triển Chính quyền số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

- Đổi mới sáng tạo trong triển khai giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu.

- Bảo đảm đến hết năm 2025, 100% thủ tục liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt và hiệu quả. Đẩy mạnh việc chia sẻ dữ liệu về dân cư, tư pháp, giáo dục, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai và phương tiện. Tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong việc ứng dụng chuyển đổi số để phục vụ Nhân dân.

- Chủ động tham gia thử nghiệm các nền tảng số, mạng xã hội trong nước khi có chủ trương của Trung ương. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số Việt Nam...

- Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng, ứng dụng và phát triển các nền tảng số, công cụ số với nhiều phương pháp đa dạng. Tích hợp hệ thống thông tin địa lý và viễn thám, kết hợp hệ thống quan trắc nhằm hỗ trợ ra quyết định, giám sát và thu thập dữ liệu trong các lĩnh vực tài nguyên, nông nghiệp, môi trường; quản lý tín chỉ carbon từ rừng; hệ thống giao thông thông minh; các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường bền vững sinh thái, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Kết hợp các dữ liệu, công cụ phân tích dữ liệu lớn, công cụ mô hình hoá hoặc các công cụ hữu hiệu khác trợ giúp công tác quản lý. Đồng thời, tăng cường khả năng giám sát, định hướng, phát triển văn hoá số giữ gìn bản sắc dân tộc, ứng dụng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

- Nghiên cứu tham mưu triển khai Trung tâm giám sát điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều

hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân. Đảm bảo đến hết năm 2025, 100% thủ tục liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt và hiệu quả;

- Chính quyền các cấp sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)

- Phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.

- Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Triển khai văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

- Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Duy trì việc kết nối, giám sát hệ thống thông tin quan trọng về an ninh mạng của các sở, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp.

- Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh,

xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, hàng hóa có chất lượng cao; các giải pháp để hình thành khu vực đô thị gắn với hệ sinh thái rừng dựa trên kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số, thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài.

- Tăng cường triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện; có cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Nghiên cứu phát triển khu công nghiệp ứng dụng công nghệ số khi đủ điều kiện.

- Hỗ trợ phát triển các chương trình, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo như: Tiếp tục tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ đó hỗ trợ các ý tưởng đạt giải cao trở thành các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp triển khai trên địa bàn tỉnh; tư vấn, hỗ trợ việc đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng và áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá; nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, vi sinh bản địa trong kiểm soát dịch bệnh, hỗ trợ phát triển cho các loại cây trồng chủ lực, bản địa của tỉnh; ứng dụng công nghệ trong quản lý hệ thống canh tác nông nghiệp; sản xuất biochar từ phế phẩm nông thôn nhằm cải tạo đất thoái hóa.

- Triển khai chuyển đổi số trong các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh. Tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng lớn như nông nghiệp, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch, logistics và công nghiệp chế biến. Xây dựng các mô hình kinh tế số điển hình trong từng ngành để nhân rộng. Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

- Phát triển mạnh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử, tham gia các sàn giao dịch trực tuyến. Hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử và logistics để thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

- Cập nhật, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số (*sau khi Trung ương ban hành Bộ tiêu chí đánh giá*).

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tích cực tham gia các chương trình hợp tác nghiên cứu quốc tế. Ưu tiên tham gia các dự án nghiên cứu về công nghệ số tiên tiến, các giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm. Tạo cơ hội cho các nhà khoa học của tỉnh tiếp cận với tri thức và công nghệ mới.

- Cử cán bộ tham gia các diễn đàn, hội nghị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Phối hợp với các cơ sở đào tạo uy tín để đào tạo nhân lực nghiên cứu khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn với sự tham gia của các chuyên gia quốc tế uy tín. Tạo điều kiện cho cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài (*khi đủ điều kiện*).

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp nhà nước hiện hành. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này các sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán kinh phí cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật; lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao cho các sở, ban ngành, đơn vị trong các chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, nội dung, kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch và chủ động thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao của ngành, đơn vị, địa phương (*dự kiến nhu cầu kinh phí, tiến độ thực hiện*) tại **Phụ lục I, II** kèm theo Kế hoạch này; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) **chậm nhất sau 05 ngày kể từ khi Kế hoạch này được ban hành**.

- Rà soát các Chương trình, Kế hoạch đã ban hành còn hiệu lực nhưng không còn phù hợp, chủ động tham mưu cấp thẩm quyền kết thúc và thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, tổng hợp, có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Người đứng đầu chính quyền địa phương cấp cơ sở tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ (*Chi tiết tại các Phụ lục I, II kèm theo*) kịp thời, đầy đủ: Báo cáo tháng (*trước ngày 10 hàng tháng*), quý, 6 tháng, 9 tháng (*trước ngày 10 của tháng cuối quý*); Báo cáo năm (*trước ngày 10 tháng 11 hàng năm*).

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện hằng năm, giai đoạn theo đúng quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách, đẩy mạnh các phong trào thi đua về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP Trà Thanh Trí;
- Lưu: VT, KGVX_{PTDL}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp